

Số: 5247/TCHQ –TXNK

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

V/v xử lý thuế hàng hóa nhập khẩu

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Hải Phòng.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 8172/HQHP-TXNK ngày 23/8/2023 của Cục Hải quan TP. Hải Phòng về thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng xe điện bốn bánh chở người gắn động cơ. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về phân loại và mô tả hàng hóa

Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 (hiệu lực từ 01/01/2018):

Nhóm	Mô tả Tiếng Anh	Mô tả bản dịch Tiếng Việt
87.02	Motor vehicles for the transport of ten or more persons, including the driver.	Xe có động cơ chở 10 người trở lên, kể cả lái xe
87.03	Motor cars and other motor vehicles principally designed for the transport of persons (other than those of heading 87.02), including station wagons and racing cars.	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả xe chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua.
87.04	Motor vehicles for the transport of goods.	Xe có động cơ dùng để chở hàng

Như vậy, qua các phiên bản HS của Tổ chức hải quan thế giới mô tả các loại xe có động cơ bằng tiếng Anh không thay đổi, thống nhất từ trước tới nay. Nhóm 87.02 và 87.04 là **“Motor vehicles”**, nhóm 87.03 có chi tiết hơn **“Motor cars and other motor vehicles”** nhưng theo đúng ngữ pháp với việc có từ other thì cả cụm từ này cùng thể hiện là **“Motor vehicles”**.

Phần tiếng Việt qua các thời kỳ có thay đổi trong quá trình rà soát, theo ý kiến của các đơn vị, hiệp hội, bộ ngành phù hợp với cách mô tả tiếng việt theo cách gọi thông dụng và cách hiểu của từng thời kỳ.

- Tại thời điểm 2011-2015 **“Motor vehicles”** được dịch là **“xe ô tô”**, **“Motor cars and other motor vehicles”** được dịch là **“Xe ô tô và các loại xe khác”**.

- Tại thời điểm 2015-2017 **“Motor vehicles”** được dịch là **“ô tô”**, **“Motor cars and other motor vehicles”** được dịch là **“ô tô và các loại xe khác”**.

- Tại thời điểm 2018-2022 **“Motor vehicles”** được dịch là **“xe”**, **“Motor cars and other motor vehicles”** được dịch là **“ô tô và các loại xe khác”**.

Theo mô tả chi tiết nêu trên về mô tả, phạm vi các nhóm hàng 87.02, 87.03 và 87.04 thì mô tả tiếng Anh và phạm vi các nhóm hàng này không thay đổi từ thời điểm năm 2007 đến nay vì bản chất hàng hóa thuộc phạm vi các nhóm này không thay đổi qua các thời kỳ có thể được hiểu là phương tiện có động cơ để chở người hoặc chở hàng, việc dịch xe, ô tô là theo cách gọi thông dụng tiếng Việt và để phân tiếng Việt có phân biệt với các loại phương tiện khác như tàu, thuyền... (đã có quan điểm đề xuất dịch là phương tiện nhưng như vậy khó hình dung, khó hiểu, mức độ Việt hóa chưa đảm bảo, chưa tạo thuận lợi khi đọc hiểu, áp dụng Danh mục).

Như vậy việc quy định mặt hàng **Xe ô tô là bao gồm cả mặt hàng “Xe” và mặt hàng “Ô tô”** là phù hợp về đối tượng được xác định theo các quy định về phân loại mặt hàng tại các phiên bản HS 2007, 2012, 2017 của Tổ chức hải quan thế giới mô tả các nhóm 87.02, 87.03, 87.04.

2. Định nghĩa và chính sách thuế TTĐB đối mặt hàng xe ô tô

Căn cứ tại điểm d Khoản 1 Điều 2 Luật thuế TTĐB quy định đối tượng chịu thuế gồm: *“d) Xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng;”*

Quy định mặt hàng Xe ô tô tại các Luật thuế TTĐB đang có hiệu lực hiện nay là Luật số 27/2008/QH12 và các Luật sửa đổi, bổ sung sau này là Luật số 70/2014/QH13; Luật số 106/2016/QH13 thì đều sử dụng thuật ngữ **Xe ô tô**, không quy định riêng biệt là mặt hàng **Xe** hay mặt hàng **Ô tô**.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ: *“1. Ô tô là loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm các chủng loại ô tô con, ô tô khách, ô tô tải và ô tô chuyên dùng được định nghĩa tại TCVN 6211: Phương tiện giao thông đường bộ - Kiểu - Thuật ngữ và định nghĩa; TCVN 7271: Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng và ô tô sát xi.”*

Theo quy định tại TCVN 6211:2003, ISO 3833:1977 về Phương tiện giao thông đường bộ kiểu - thuật ngữ và định nghĩa. Trong đó có đưa ra định nghĩa: ô tô (motor vehicle) là loại phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng động cơ có từ bốn bánh xe trở lên, không chạy trên đường ray và thường được dùng để:

- (-) Chở người và/hoặc hàng hóa;
- (-) Kéo các rơ moóc, sơ mi rơ moóc;
- (-) Thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt.

Theo quy định tại TCVN 7271 “Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng” quy định việc phân loại ô tô theo mục đích sử dụng đối với ô tô chở người, ô tô chở hàng và ô tô chuyên dùng, trong đó dẫn chiếu định nghĩa ô tô tại TCVN 6211: 2003.

Như vậy, hiện tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6211: 2003 và TCVN 7271 là 02 văn bản đã được dẫn chiếu để giải thích thuật ngữ Ô tô tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ đưa ra thuật ngữ và định nghĩa về “ô tô (motor vehicle)”.

Từ các căn cứ nêu trên mặt hàng xe chở người bốn bánh gắn động cơ chạy trong sân golf đã đáp ứng định nghĩa “ô tô (motor vehicle)” tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6211:2003, ISO 3833:1977, do đó thuộc đối tượng phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt khi nhập khẩu.

3. Về ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành

Liên quan đến việc xác định xe chở người bốn bánh gắn động cơ có phải là xe ô tô hay không, TCHQ đã có công văn số 6806/TCHQ-TXNK ngày 29/10/2019 lấy ý kiến tham gia của Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 11/2/2020, Bộ Giao thông vận tải có công văn số 1064/BGTVT-KHCN đề tham gia ý kiến với Tổng cục Hải quan, tuy nhiên, Bộ Giao thông vận tải chỉ tham gia ý kiến về các tiêu chí kỹ thuật quản lý chuyên ngành (như tổ chức, quản lý, kiểm tra chứng nhận chất lượng) để áp dụng cho từng loại xe.

Theo đó, yêu cầu Cục Hải quan TP. Hải Phòng căn cứ các quy định hiện hành về thuế TTĐB đối với xe ô tô để áp dụng chính sách thuế đúng quy định của pháp luật về thuế.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan TP. Hải Phòng biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Hoàng Việt Cường (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK (3).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK**

Lê Như Quỳnh